

Số: 411/KH-THKĐ

Yên Tử, ngày 29 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 2285/SGDDT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Hướng dẫn số 2607/SGDDT - GDPT ngày 27/9/2025 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong quản lý, trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học...trong nhà trường.
2. Khai thác hiệu quả các thiết bị được trang cấp, tránh lãng phí, hư hỏng.
3. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Phát huy tinh thần ham học hỏi, nghiên cứu tiếp cận khoa học kỹ thuật hiện đại từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, công tác quản lý trong nhà trường.

II. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh: (1) Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; (2) Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Kế hoạch số 138/KH-UBND); (3) Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 09/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2025; (4) Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 23/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025

của UBND tỉnh về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025; Kế hoạch số 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND.

2. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đảm bảo mục tiêu về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin theo tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung một số nội dung:

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho phụ huynh và học sinh.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI). Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục nâng cao năng lực số cho người học¹ và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, hưởng ứng Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trong giáo dục và đào tạo²

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, tập trung vào 03 “trụ cột”:

(1) Chuyển đổi số trong các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong nhà trường;

(2) Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị nhà trường, xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu thông kê phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho phụ huynh, học sinh, thanh toán không dùng tiền mặt;

(3) Tập trung phát triển nguồn nhân lực số, chuyển đổi nhận thức, thay đổi căn bản, toàn diện phương thức, quy trình quản lý giáo dục.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

- Nhà trường chủ động xây dựng, ban hành:

- + Kế hoạch dạy học trực tuyến trong năm học, duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập OLM phù hợp, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của OLM đã lựa chọn trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo

¹ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học.

² Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, học sinh;

+ Quy chế tổ chức triển khai dạy học trực tuyến tại nhà trường đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến, hình thành phương pháp dạy và học hiện đại, phù hợp với xu hướng mới, học sinh tham gia chủ động và chịu trách nhiệm với quá trình hình thành, củng cố và mở rộng kiến thức từ hoạt động tự học trực tuyến (E.learning).

- Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo...).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp với từng khối lớp, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi theo quy định. Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông nguồn học liệu số, chia sẻ tài nguyên số giữa các nhà trường, các cán bộ quản lý giáo dục, các giáo viên trên cùng địa bàn phường.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với một số môn học đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

- Tăng cường nâng cao năng lực số vào tiết học buổi 2, chú trọng giáo dục 05 nội dung kỹ năng số cơ bản cho học sinh gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác bám sát Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học theo Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2024-2025, tập trung các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số theo Công văn số 966/SGDĐT-VP ngày 30/3/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục trong nhà trường.

- Trong năm học 2025-2026, nhà trường vẫn tiếp tục triển khai dạy giáo dục KNCDS cho học sinh toàn trường với các hình thức cụ thể như sau:

+ *Dạy học môn Tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018*: Chỉ đạo GV tin học xây dựng kế hoạch dạy học môn Tin học khối lớp 3,4,5 đảm bảo thực hiện đúng, đủ thời lượng theo yêu cầu của Chương trình. Việc thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là một hình thức thực hiện GD-KNCDS.

Mỗi bài học tin học được thiết kế đảm bảo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình, chú trọng đến yêu cầu về phẩm chất, năng lực, nhất là năng lực tin học và kỹ năng số. Đây là hình thức chủ đạo, cơ bản trong các hình thức GD-KNCDS cho học sinh tiểu học.

+ *Tích hợp GD-KNCDS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục*: Chỉ đạo tổ chuyên môn, GV tiếp tục nghiên cứu, rà soát Chương trình các môn học, thực hiện xây dựng địa chỉ các môn học với Khung năng lực số theo đúng Thông tư 02/TT-BGD để xây dựng kế hoạch dạy học môn học, trong đó xác định rõ địa chỉ, nội dung, hình thức tích hợp GD-KNCDS cụ thể; xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GD-KNCDS trong các nội dung của bài học, chủ đề học, môn học cho phù hợp, hiệu quả (*Thể hiện đầy đủ trong KH môn của tổ chuyên môn và KHBD của giáo viên ngay từ đầu năm học*); Việc thiết kế và tổ chức dạy học bài học tích hợp nội dung GD-KNCDS có thể sử dụng hình thức bài học STEM theo một trong hai tiến trình thiết kế kỹ thuật hay nghiên cứu khoa học.

+ *Dạy học tăng cường GD-KNCDS*: Dạy học tăng cường nội dung GD-KNCDS là thực hiện tăng cường, bổ sung thời lượng và nội dung GD-KNCDS trong kế hoạch dạy học môn học. Trên cơ sở điều kiện thực tiễn, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học tăng cường nội dung GD-KNCDS đảm bảo 1 tiết/tuần theo các chủ đề với nội dung và thời lượng phù hợp cho học sinh các khối lớp từ 1,2,3,4,5 theo bộ tài liệu Hành trang Công dân số để “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở lớp 3, lớp 4, lớp 5. (*Thể hiện trong KHGD môn học của Chuyên môn và KHBD của giáo viên*).

- Tiếp tục sử dụng khai thác hiệu quả các phần mềm đã được cung cấp, bài giảng điện tử của dự án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến ngành giáo dục và đào tạo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học tại nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý trường học trực tuyến và tuyển sinh đầu cấp kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Đảm bảo 100% giáo viên và học sinh được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị và nguồn lực khác bằng hồ sơ số; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng Hệ thống chính quyền điện tử trong ngành giáo dục đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- Tham mưu, bố trí nguồn lực để triển khai 100% các lớp học bạ số trong nhà trường;

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung:

(1) Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ

liệu của tỉnh, quốc gia đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục phổ thông, dữ liệu về thể chất, dân tộc, công tác chính trị học sinh viên, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, ...); từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu;

(2) Hoàn thiện dứt điểm việc trang bị chữ ký số trong nhà trường và cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục³ theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp;

(3) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục⁴, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT⁵; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu công sức thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu;

(4) Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, tính kịp thời báo cáo dữ liệu của đơn vị mình;

(5) Thực hiện triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ sau

- Nhà trường triển khai nghiêm túc, hiệu quả 01 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, gồm nhóm thủ tục Hỗ trợ học tập đối với học sinh tiểu học/Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học/Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục giáo dục phổ thông.

- Thực hiện đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp tiểu học trực tuyến.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường. Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các khoản thu bắt buộc (BHYT), tự nguyện (các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND, xã hội hóa, ...), chi Từ nguồn kinh phí tự chủ (lương và các khoản theo lương, hoạt động chuyên môn, hoạt động khác, ...); từ nguồn kinh phí không tự chủ (chế độ, chính sách cho người dạy, người học, ...); Từ nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị để phục vụ hoạt động dịch vụ trong nhà trường.

³ <https://csdl.moet.gov.vn>

⁴ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GDĐT ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

⁵ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ GDĐT quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

4. Đảm bảo nguồn lực phát triển hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số, năng lực AI cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo nguồn kinh phí hằng năm cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, trong đó tập trung việc rà soát, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,....

IV. Một số giải pháp cơ bản

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026

(1) Nhà trường thành lập tổ CNTT, chuyên đổi số và công tác thống kê giáo dục ngay từ đầu năm học; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong tổ CNTT; phân công đồng chí Nguyễn Thị Duyên – Phó Hiệu trưởng; đồng chí Lưu Thị Lan Anh – TPT Đội, đ/c Nguyễn Thị Nga - Giáo viên Tiếng Anh kiêm nhiệm dạy môn Tin học trong nhà trường đảm nhiệm vị trí làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT, cập nhật thông tin cán bộ phụ trách tại địa chỉ: <https://forms.gle/6Gkb1iiZkSmh3auH6>

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

- Nhà trường ban hành nội quy quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý trong nhà trường, cập nhật thường xuyên, đầy đủ và sử dụng email trong các hoạt động thông tin liên lạc của nhà trường. Thực hiện nhận và chuyển văn bản hộp thư điện tử của ngành nghiêm túc, kịp thời đảm bảo mối liên lạc giữa trường với các đơn vị công tác, giữa nhà trường với giáo viên.

(2). Tăng cường công tác CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Khuyến khích giáo viên thường xuyên ứng dụng CNTT trong giảng dạy như sử dụng các phần mềm OLM, Chat GPT, Gemini, Canva, email, Internet, bài giảng trực tuyến, sổ, sách điện tử...

(3). Định hướng cho giáo viên, các nhóm tổ chuyên môn sử dụng các phần mềm học tập để thực hiện các hoạt động giáo dục như trao đổi chuyên môn, hướng dẫn học sinh hoạt tập, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, khai thác các thông tin trên mạng Internet...

(4). Sử dụng trang website của trường để hỗ trợ học sinh học tập; phần mềm Inter để ra đề kiểm tra định kỳ

(5). Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để hỗ trợ kinh phí đầu tư vào bổ sung thiết bị CNTT. Thường xuyên bảo trì hệ thống máy tính, các thiết bị ứng dụng CNTT trong các hoạt động của nhà trường.

(6). Phối hợp với cấp ủy, Đoàn thanh niên phát động giáo viên tích cực thiết kế bài giảng điện tử để hỗ trợ học sinh trong giảng học tập (phần mềm Powerpoint, e-learning, Cavan, OLM,...)

(7). Sử dụng tốt Hệ thống SMAS và các địa chỉ mạng khác phục vụ công tác dạy - học trong nhà trường;

(8). Quản lý, sử dụng có hiệu quả hòm thư điện tử công vụ, trang Website, Facebook, Fanpage của nhà trường, của ngành...

(9). Khai thác, sử dụng nghiêm túc, hiệu quả các ứng dụng của CNTT, các phần mềm dạy học trực tuyến.

(10.) Tăng cường và phát huy vai trò của Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục và trong nhà trường.

2. Tập trung triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc tự đánh giá và đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT:

(1). Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

(2). Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non;

(3). Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục

- Chủ động xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường; chỉ đạo kịp thời thu thập minh chứng công tác chuyển đổi số năm học 2025 – 2026 theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

3. Tăng cường công tác thể chế

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu của đơn vị trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của nhà trường trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục nhà trường.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học nhà trường chủ động rà soát và

có kế hoạch hoặc đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực số; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “*Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*” và Phong trào “*Bình dân học vụ số*” gắn với việc thực hiện Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

- Tăng cường viết bài, đưa tin về hoạt động chuyển đổi số của nhà trường, của ngành trên cổng thông tin và các nền tảng trực tuyến.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục (có thể lồng ghép chung vào thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học hàng năm của nhà trường).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của trường; triển khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường.

- Thành lập tổ CNTT, chuyên đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên.

- Tăng cường chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục vào quản lý, giảng dạy.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, rút kinh nghiệm kịp thời trong công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục đúng quy định.

- Thực hiện báo cáo theo đúng quy định về công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục về Sở GDĐT:

+ Báo cáo sơ kết học kì 1: trước ngày 10/01/2026.

+ Báo cáo tổng kết: trước ngày 10/06/2026

(Theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm theo HD số 2607/SGDDĐT - GDPT ngày 27/9/2025 của Sở GDĐT về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026).

2. Các tổ chuyên môn, giáo viên

- Tổ chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới toàn thể giáo viên trong tổ kế hoạch triển khai CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026; thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tăng cường tổ chức đổi mới SHCM trong đó có chú trọng vấn đề ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong giảng dạy, công tác.

- Khai thác triệt để kho học liệu số OLM để phục vụ giảng dạy trong nhà trường, tích cực giao bài tập cho HS trên OLM... Đối với các môn học trên hệ thống OLM chưa có bài giảng, GV tích cực tìm hiểu nghiên cứu xây dựng hệ thống bài giảng E.learning (đảm bảo 1 tháng 2 bài) để phục vụ cho việc dạy và học của GV và HS nhà trường.

- Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện theo kế hoạch, việc thực hiện ứng dụng các phần mềm giảng dạy trực tuyến.

- Các đồng chí GVCN tích cực tham gia soạn giảng có ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Tích cực sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Kim Đồng. Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, tổ chuyên môn và các cá nhân thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về BGH để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn triển khai./.

Nơi nhận:

- SGDDĐT; Phòng VH-XH phường Yên Tử (b/c);
- BGH (c/đ);
- TCM, GV, NV (t/h);
- Công TTĐT trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyến

Phụ lục 1
Đề cương báo cáo sơ/tổng kết
triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục

1. Công tác lãnh đạo, triển khai
2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp
3. Công tác báo cáo định kỳ
4. Khó khăn, vướng mắc khi thực hiện triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục
5. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ/năm học tiếp theo
6. Đề xuất, kiến nghị

Phụ lục 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
Xã/Phường/đặc khu

/Trường

....., ngày tháng năm 202...

Số: /BC-.....

(Đề cương)

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục
năm học**

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Triển khai các văn bản chỉ đạo
2. Ban hành các văn bản, công tác hướng dẫn, bồi dưỡng tập huấn

II. Kết quả thực hiện

1. Quá trình thực hiện tại cơ sở giáo dục
2. Kết quả mức độ chuyển đổi số của đơn vị

III. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai

IV. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học tiếp theo

V. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

.....

Thủ trưởng đơn vị

.....

Phụ lục 3
Một số hướng dẫn đối với
phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và quản lý nhà trường

1. Mọi thao tác thay đổi về nhân sự của đơn vị, thay đổi học sinh (tiếp nhận hoặc chuyển trường) sau khi thực hiện xong đều phải thực hiện cập nhật, đồng bộ ngay trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn> cơ sở dữ liệu ngành giáo dục Quảng Ninh tại địa chỉ <https://csdl.quangninh.edu.vn> với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>
2. Khi nhận học sinh từ tỉnh khác về trường trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, cần thực hiện xuất thông tin học sinh và cập nhật vào phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>
3. Các cơ sở mới thành lập cần tạo mới trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<https://csdl.moet.gov.vn>); đơn vị thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục báo cáo bộ phận Thống kê giáo dục để thao tác trên hệ thống; sau đó liên hệ với kỹ thuật Viettel và cập nhật trên phần mềm <https://qlth.quangninh.edu.vn>

